**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

**TIẾT 57: TÍNH CHẤT BA ĐƯỜNG PHÂN GIÁC CỦA TAM GIÁC**

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**Sau khi học xong bài này HS

- HS hiểu khái niệm đường phân giác của tam giác và biết mỗi tam giác có ba đường phân giác.

- HS tự chứng minh được định lý: “Trong một tam giác cân, đường phân giác xuất phát từ đỉnh đồng thời là đường trung tuyến ứng với cạnh đáy”.

- HS hiểu và chứng minh được tính chất ba đường phân giác trong tam giác

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung:** NL tư duy, NL tính toán, NL tự học, NL sử dụng ngôn ngữ, NL làm chủ bản thân, NL hợp tác.

**- Năng lực chuyên biệt:** NL vẽ đường phân giác, gấp hình, chứng minh tính chất ba đường phân giác.

**3. Phẩm chất**

**- Phẩm chất:** Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** Thước thẳng, êke, compa, bảng phụ ghi sẵn bài tập và câu hỏi

**2 – HS:** Sgk, thước thẳng, êke, compa.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a) Mục tiêu:** Kích thích hs suy đoán, hướng vào bài mới

**b) Nội dung:** Hs dựa vào hiểu biết để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** Từ bài toánHS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện:**

 **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

GV giới thiệu bài toán yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

HS1: Quan sát hình vẽ và thực hiện nhiệm vụ:

So sánh MA và MB (MA = MB)



HS2: Quan sát hình vẽ và thực hiện nhiệm vụ:

M thuộc ............. của góc xOy (M thuộc tia phân giác của góc xOy)



* Câu hỏi đố vui: Có hai con đường cắt nhau và cùng cắt một con sông tại hai địa điểm khác nhau như hình bên. Hãy tìm một địa điểm để xây dựng một đài quan sát sao cho các khoảng cách từ đó đến hai con đường và đến bờ sông bằng nhau. Biết rằng người ta không qua được bờ bên kia của sông



**\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2 phút.

**\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi 2 HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

 **\* Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, tổng kết và nhắc lại hai định lý ở bài cũ:

- Điểm nằm trên tia phân giác của một góc thì cách đều hai cạnh của góc đó.

- Điểm nằm bên trong một góc và cách đều hai cạnh của góc thì nằm trên tia phân giác của góc đó.

- GV đặt vấn đề:Hai con đường và bờ sông tạo thành một tam giác. Khi đó, để dựng đài quan sát sao cho các khoảng cách từ đài quan sát đến hai con đường và đến bờ sông bằng nhau; ta đi tìm một điểm trong tam giác sao cho khoảng cách từ điểm đó đến 3 cạnh của tam giác bằng nhau.

Để trả lời câu hỏi này, ta học bài hôm nay.

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1:**  **Đường phân giác của tam giác**

**a) Mục tiêu:** Học sinh biết được khái niệm đường phân giác của một tam giác và tính chất của đường phân giác trong tam giác cân.

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**GV Vẽ Δ ABC, vẽ tia phân giác của Â cắt Cạnh BC tại M và giới thiệu đoạn AM là đường phân giác (xuất phát từ đỉnh A) của Δ ABC.H: Một Δ có mấy đường phân giác?H: Ba đường phân giác của Δ có tính chất gì ? GV nhắc lại BTVN: Cho tam giác cân ABC (AB = AC). Vẽ đường phân giác của  cắt BC tại M. Chứng minh MB = MC.Gv cho 1 HS thuyết trình bài giải chuẩn bị ở nhàHãy cho biết trong Δ cân đường phân giác xuất phát từ đỉnh đồng thời là đường gì của tam giác?Yêu cầu HS đọc tính chất của Δ cân Sgk**\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS: theo dõi và vẽ hình vào vở GV: quan sát và trợ giúp hs HS: thuyết trình bài giải đã chuẩn bị.GV nhận xét, chốt kiến thức **\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  +HS: Lắng nghe, ghi chú, một HS phát biểu lại các tính chất. + Các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau.  **\* Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV chính xác hóa và gọi 1 học sinh nhắc lại kiến thức  | **1. Đường phân giác của tam giác**AM là đường phân giác xuất phát từ đình A của ΔABCMỗi Δ có ba đường phân giác***Tính chất***: SgkGT ΔABC AB = AC; Â1 = Â2KL MB = MC |

**Hoạt động 2:** Tính chất ba đường phân giác của tam giác

**a) Mục tiêu:** Nắm được tính chất ba đường phân giác của tam giác

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Yêu cầu HS báo cáo kết quả làm bài ?1 đã chuẩn bị ở nhà Yêu cầu HS thảo luận nhóm làm bài ?2**\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + 1HS trình bày phần chuẩn bị ở nhà bài tập ?1+ GV: quan sát và trợ giúp nếu cần+ HS thảo luận nhóm (mỗi dãy là một nhóm) hoàn thành ?2 ra bảng nhóm **\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Một HS đại diện nhóm nhanh nhất lên bảng thuyết trình các học sinh khác chữa bài vào vở **\* Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động, chốt kiến thức, khen thưởng nhóm tích cực | **II. Tính chất ba đường phân giác của tam giác**: ***Định lý:*** Sgk/72

|  |  |
| --- | --- |
| GT | $$∆ABC$$BE là phân giác góc BCF là phân giác góc C$$IH⊥BC, IK⊥AC, $$$$IL⊥AB$$ |
| KL | AI là phân giác góc A Và IH = IK = IL |

***Chứng minh:*** Sgk |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Học sinh củng cố khái niệm đường phân giác của tam giác và nắm vững tính chất ba đường phân giác của tam giác

**b) Nội dung**: Cho HS hoàn thành các bài tập.

Yêu cầu HS nêu lại các kiến thức đã học, phát biểu tính chất 3 đường phân giác của Δ

Yêu cầu HS làm bài tập trong phiếu học tập

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành các bài tập GV

**Câu 1.** GV hỏi – HS đáp

Muốn vẽ I nằm trong $∆ABC$ và cách đều 3 cạnh của nó, ta có thể làm như thế nào ?

HS trả lời: ***Vẽ hai đường phân giác của*** $∆$***ABC. Điểm I chính là giao điểm của hai đường phân giác này.***

**Bài 1. (PBT)** Câu hỏi đố vui:

HS trả lời: Đài quan sát được dựng ở vị trí: giao điểm ba đường phân giác trong tam giác

**Bài 2. (PBT)** Cho hình vẽ:

1. Điểm O có cách đều ba cạnh của $∆IKL $không ?

 b) Kẻ tia IO, hãy tính $\hat{KIO}$

***Chứng minh:***

a) Vì KO và LO là tia phân giác của góc K, góc L; O là giao điểm của KO và LO

Nên O là giao điểm ba đường phân giác trong $∆IKL$

Suy ra O cách đều ba cạnh của $∆IKL$ (tính chất ba đường phân giác trong tam giác)

b) O là giao điểm ba đường phân giác trong $∆IKL$ (cmt)

Suy ra IO là đường phân giác góc I

Vậy $\hat{KIO}= \hat{LIO}=\frac{1}{2}\hat{KIL}$ = $31^{o}$

**d) Tổ chức thực hiện:**

**GV:** Gọi HS nêu các kiến thức trọng tâm trong bài.

**HS:** Hoạt động cá nhân và đại diện HS lên bảng chữa bài.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Học sinh củng cố khái niệm đường phân giác của tam giác và nắm vững tính chất ba đường phân giác của tam giác

**b) Nội dung:** HS tham gia trò chơi “Lật mảnh ghép” , sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi của trò chơi.

**c) Sản phẩm:**

**-** HS làm các bài tập

- HS tìm được thông điệp từ hình ảnh ẩn sau mảnh ghép, phát biểu cảm nghĩ về ngày Giải phóng miền Nam 30-4, qua đó bồi dưỡng tình yêu nước, tinh thần tự hào dân tộc

**d) Tổ chức thực hiện:**

**-** GV nêu luật chơi, HS suy nghĩ tìm câu trả lời

- HS dự đoán hình ảnh sau mảnh ghép

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Học bài cũ, trả lời câu hỏi SGK.

- Làm bài tập về nhà:

- Chuẩn bị bài Luyện tập

………………………………………………………………………………………